

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Gia Sàng khóa IX)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã phân bổ cho Trung tâm DVTH năm 2026	Dự toán Trung tâm DVTH đã chi	Dự toán TTDVTH còn lại	Điều chỉnh tăng, giảm		Dự toán sau điều chỉnh			
					Tăng (BQLDA)	Giảm (TTDVTH)	Trung tâm DVTH			Ban QLDA
							Cộng	Dự toán đã chi	Dự toán còn lại	
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6=7+8	7	8	9
I	Chi các hoạt động sự nghiệp	18,366,206,851	1,658,775,320	16,707,431,531	3,235,000,000	3,235,000,000	15,131,206,851	1,658,775,320	13,472,431,531	3,235,000,000
1	Sự nghiệp văn hoá thông tin	1,232,000,000	375,387,414	856,612,586	0	0	1,232,000,000	375,387,414	856,612,586	0
-	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	200,000,000	163,751,631	36,248,369			200,000,000	163,751,631	36,248,369	
-	Kinh phí quản lý di tích 915	1,000,000,000	179,635,783	820,364,217			1,000,000,000	179,635,783	820,364,217	
-	Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp	32,000,000	32,000,000	0			32,000,000	32,000,000	0	
2	Sự nghiệp thể dục thể thao	270,000,000		270,000,000			270,000,000	0	270,000,000	
3	Sự nghiệp phát thanh truyền hình	225,000,000	56,581,200	168,418,800			225,000,000	56,581,200	168,418,800	
4	Sự nghiệp kinh tế	10,411,542,000	918,746,706	9,492,795,294	3,235,000,000	3,235,000,000	7,176,542,000	918,746,706	6,257,795,294	3,235,000,000
4.1	Chi bộ máy	1,895,659,000	687,039,997	1,208,619,003	0	0	1,895,659,000	687,039,997	1,208,619,003	0
-	Kinh phí tự chủ (lương, PC)	1,556,256,000	634,158,337	922,097,663			1,556,256,000	634,158,337	922,097,663	
-	Kinh phí không tự chủ (thưởng theo NĐ 73/2024)	99,403,000		99,403,000			99,403,000	0	99,403,000	
-	Kinh phí không tự chủ (lương, PC, HĐ 111)	240,000,000	52,881,660	187,118,340			240,000,000	52,881,660	187,118,340	
4.2	Sự nghiệp nông nghiệp	1,846,883,000	231,706,709	1,615,176,291	0	0	1,846,883,000	231,706,709	1,615,176,291	0
-	Kinh phí bảo vệ đất trồng lúa	550,000,000		550,000,000			550,000,000	0	550,000,000	
-	Kinh phí thủy lợi phí	1,170,000,000	104,823,709	1,065,176,291			1,170,000,000	104,823,709	1,065,176,291	
-	Vệ sinh, khử trùng tiêu độc	31,545,000	31,545,000	0			31,545,000	31,545,000	0	
-	Tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm	34,580,000	34,580,000	0			34,580,000	34,580,000	0	
-	KP tết trồng cây	60,758,000	60,758,000	0			60,758,000	60,758,000	0	
4.3	Dịch vụ công ích đô thị	3,434,000,000		3,434,000,000			3,434,000,000	0	3,434,000,000	
4.4	Sự nghiệp kinh tế khác (Cải tạo đường vào chùa Cam Giá khu vực TDP Cam Giá 5)	3,235,000,000		3,235,000,000	3,235,000,000	3,235,000,000	0	0		3,235,000,000
5	Chi sự nghiệp môi trường	6,227,664,851	308,060,000	5,919,604,851			6,227,664,851	308,060,000	5,919,604,851	
II	Đầu tư XDCB	38,171,427,500	845,555,600	37,325,871,900	37,325,871,900	37,325,871,900	845,555,600	845,555,600	0	37,325,871,900

STT	Nội dung	Dự toán đã phân bổ cho Trung tâm DVTH năm 2026	Dự toán Trung tâm DVTH đã chi	Dự toán TTDVTH còn lại	Điều chỉnh tăng, giảm		Dự toán sau điều chỉnh			
							Trung tâm DVTH			Ban QLDA
					Tăng (BQLDA)	Giảm (TTDVTH)	Cộng	Dự toán đã chi	Dự toán còn lại	
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6=7+8	7	8	9
1	Các dự án đầu tư năm 2026	38,101,427,500	845,555,600	37,255,871,900	37,255,871,900	37,255,871,900	845,555,600	845,555,600	0	37,255,871,900
1.1	Dự án Hạ tầng KDC liên kề phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên	28,093,000,000	845,555,600	27,247,444,400	27,247,444,400	27,247,444,400	845,555,600	845,555,600		27,247,444,400
1.2	Dự án Hạ tầng KDC liên kề phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên	8,427,500		8,427,500	8,427,500	8,427,500	0			8,427,500
1.3	Xây dựng mới, nâng cấp cải tạo trường tiểu học Gia Sàng	10,000,000,000		10,000,000,000	10,000,000,000	10,000,000,000	0			10,000,000,000
2	Chuẩn bị ầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030	70,000,000		70,000,000	70,000,000	70,000,000	0			70,000,000
2.1	Dự án nâng cấp đường Trịnh Bá	10,000,000		10,000,000	10,000,000	10,000,000	0			10,000,000
2.2	Nâng cấp cải tạo đường Lưu Nhân Chú	10,000,000		10,000,000	10,000,000	10,000,000	0			10,000,000
2.3	Nâng cấp mở rộng các tuyến đường vào chùa Cam Giá, phường Gia Sàng	10,000,000		10,000,000	10,000,000	10,000,000	0			10,000,000
2.4	Xây dựng khối nhà 3 tầng phòng học, phòng hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Mầm Non Gia Sàng	10,000,000		10,000,000	10,000,000	10,000,000	0			10,000,000
2.5	Xây dựng mới khối nhà học, phòng hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường THCS Hương Sơn	10,000,000		10,000,000	10,000,000	10,000,000	0			10,000,000
2.6	Xây dựng mới nhà lớp học, phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm Non Cốc Hoá	10,000,000		10,000,000	10,000,000	10,000,000	0			10,000,000
2.7	Xây dựng mới, nâng cấp cải tạo trường tiểu học Gia Sàng	10,000,000		10,000,000	10,000,000	10,000,000	0			10,000,000
	Tổng cộng	56,537,634,351	2,504,330,920	54,033,303,431	40,560,871,900	40,560,871,900	15,976,762,451	2,504,330,920	13,472,431,531	40,560,871,900